

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÂU LẠC BỘ VOVINAM THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TS Hoàng Hải¹, ThS Phạm Hữu Thật²

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy trong thể dục thể thao (TDTT) đề tài đã đánh giá thực trạng tổ chức quản lý và điều hành, đội ngũ huấn luyện viên, cơ sở vật chất, công tác huấn luyện và tổ chức của các câu lạc bộ (CLB) Vovinam thành phố Đà Nẵng. Từ đó đề chỉ ra được những tồn tại và hạn chế trong hoạt động của các CLB làm cơ sở để xây dựng các CLB Voviman Thành phố Đà Nẵng (TPĐN) hoạt động hiệu quả tốt hơn.

Từ khóa: Thực trạng, Câu lạc bộ, Vovinam, Thành phố Đà Nẵng.

Summary: Using conventional research methods in sport, the topic assessed the reality of management and administration organization, the team of coaches, facilities, training and organization of Vovinam clubs (VVN). Da Nang city. From there to point out the shortcomings and limitations in the activities of the clubs as a basis for building Voviman clubs in Danang city to operate more effectively.

Keywords: The reality, clubs, Vovinam, Da Nang city

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vovinam – Việt Võ Đạo là môn võ được cổ võ sư Nguyễn Lộc sáng tạo vào năm 1938, trên cơ sở lấy võ và vật dân tộc làm nòng cốt, đồng thời nghiên cứu tinh hoa các môn phái khác trên thế giới để dung nạp, thái dụng và hóa giải theo nguyên lý “*cuong nhu phôi triển*”, theo hướng phù hợp với người Việt Nam. Tuy mới ra đời cách đây 80 năm, môn Vovinam còn non trẻ so với các môn võ cổ truyền khác của dân tộc. Xong trong các môn võ cổ truyền của Việt Nam, Vovinam được phát triển quy mô và rộng lớn nhất với nhiều môn sinh ở hầu khắp các tỉnh thành trên cả nước và trên 50 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Vovinam được võ sư Trần Tấn Vũ (tên thật là Trần Vui) đưa đến Đà Nẵng vào năm 1971. Sau năm 1975, đất nước thống nhất nhờ sự giúp đỡ nhiệt tình của chính quyền địa phương, các võ sư, huấn luyện viên đã khôi phục lại các CLB Vovinam trong TPĐN đã góp phần phát triển phong trào TDTT trong toàn thành phố, mở ra sân chơi lành mạnh, bổ ích cho tuổi trẻ. Tuy nhiên, phong trào Vovinam trong những năm qua vẫn chỉ dừng chân tại chỗ, chưa có bước phát triển ổn định đột phá về số lượng và chất lượng, số lượng. Bên cạnh đó việc nghiên cứu môn Vovinam hiện nay vẫn còn ít tác giả nghiên cứu như: Nguyễn Duy Chúc (2015) với đề tài: “Nghiên cứu, đánh giá trình độ thể lực của đội tuyển Vovinam Quốc gia Việt Nam sau một năm tập luyện”; Lê Văn Dậu (2015) với đề tài: “Nghiên cứu xây dựng chương trình giảng dạy cơ bản môn võ Vovinam vào giờ thể dục tự chọn và ngoại khóa cho sinh viên trường đại học Giao thông Vận tải – Cơ sở II”; Hà Thanh Thế (2015) “Nghiên cứu trình độ tập luyện của đội tuyển Vovinam tỉnh Bình Dương trong năm 2014 – 2015” đặc biệt trong nghiên cứu tổ chức hoạt động của các CLB Vovinam ở Thành phố Đà Nẵng vẫn chưa có tác giả nào tiến hành nghiên cứu, xuất phát từ lý do chúng tôi tiến hành nghiên cứu: “Thực trạng hoạt động của các CLB Vovinam Thành phố Đà Nẵng”.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Trong quá trình nghiên cứu, đề tài đã sử dụng

các phương pháp nghiên cứu sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; quan sát; phỏng vấn; toán học thống kê.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

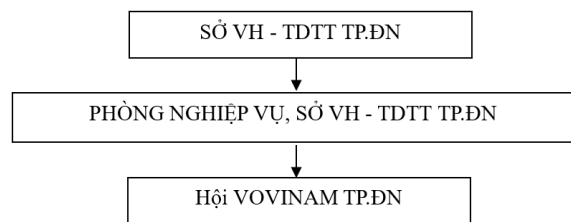
3.1. Thực trạng về cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Vovinam Đà Nẵng.

Thực trạng tổ chức quản lý và điều hành của Vovinam TP Đà Nẵng chịu sự quản lý của quản nhà nước và xã hội như sau:

a. Về cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành nhà nước.

Sở Văn hóa, Thể thao TPĐN quản lý trực tiếp hoạt động của Hội Vovinam - Việt võ đạo TPĐN thông qua phòng nghiệp vụ. Căn cứ theo điều lệ Hội, Hội Vovinam TPĐN hoàn toàn chủ động trong các hoạt động và có trách nhiệm báo cáo tổng kết thường kỳ hàng năm, cũng như báo cáo phương hướng hoạt động của năm tiếp theo cho Sở Văn hóa, Thể thao – Du lịch TPĐN. Về mặt quản lý nhà nước như vậy là đảm bảo nguyên tắc quản lý mà ngành TDTT đang vận hành. Kết quả trình bày sơ đồ 1 sau:

Sơ đồ 1: Tổ chức quản lý nhà nước của Hội Vovinam Thành phố Đà Nẵng



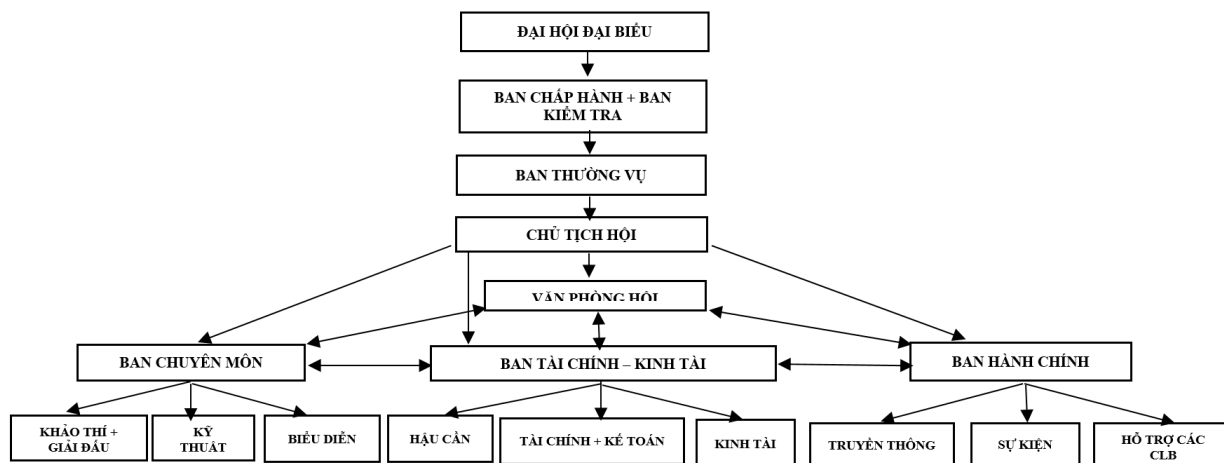
b. Về cơ cấu tổ chức quản lý xã hội.

Cụ thể trình bày ở sơ đồ 2 sau:

Tổ chức quản lý xã hội của môn VVN TPĐN được tổ chức một cách chặt chẽ đảm bảo để phát triển về các mặt. Bao gồm đầy đủ ban lãnh đạo hội, và các bộ phận để giúp hội ngày càng phát triển như Văn phòng Hội, Ban chuyên môn, Ban tài chính – kinh tài và ban hành chính. Các ban và bộ phận có mối liên hệ chặt chẽ đảm bảo cho sự hoạt động thông suốt.

¹ Khoa Giáo dục thể chất – Đại học Huế

² Khoa Giáo dục thể chất – Đại học Đà Nẵng



Sơ đồ 2: Cơ cấu tổ chức Hội Vovinam Thành phố Đà Nẵng

Bảng 1. Trình độ đội ngũ HLV VVN tại thành phố Đà Nẵng (n = 48)

STT	Nội dung		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Lứa tuổi	< 30	14	29,166
		Từ 30 - < 45	24	50
		45 – 60 tuổi	2	4,17
		> 60 tuổi	8	16,67
2	Đẳng cấp	6 đẳng	2	4,17
		5 đẳng	3	6,25
		4 đẳng	10	20,83
		3 đẳng	8	16,67
		2 đẳng	25	52,08
3	Trình độ học vấn	Thạc sỹ trở lên	6	12,5
		Cử nhân	32	66,67
		Cao đẳng trở xuống	10	20,83
4	Đã tham gia các lớp đào tạo và bồi dưỡng của Liên đoàn VVN	Có	27	56,25
		Không	21	43,75

Bảng 2. Thực trạng cơ sở vật chất tập luyện của 18 CLB VVN Đà Nẵng

Stt	Nội dung	Số lượng	Chất lượng
1	Sân có mái che.	17	Khá
2	Dụng cụ bảo hộ đối kháng	18	Khá
3	Dụng cụ tập hỗ trợ đối kháng	18	Trung bình
4	Dụng cụ tập hỗ trợ thể lực	2	Trung bình
5	Bình khí tập luyện	12	Trung bình

Bảng 3. Thực trạng huấn luyện và tổ chức lớp

STT	Nội dung	Phương án trả lời	Số lượng CLB	Tỷ lệ %
1	CLB sinh hoạt bao nhiêu buổi một tuần?	A. 2 buổi	0	0
		B. 3 buổi	18	100
2	CLB của bạn sinh hoạt trong khung giờ nào?	A. 17h30 – 19h00	1	5,56
		B. 18h00- 19h30	15	83,33
		C. 18h30 – 20h00	2	11,11
3	Bạn chiêu sinh theo hình thức nào?	A. Treo băng rôn trước CLB. Phối hợp với đơn vị chủ quản chiêu sinh.	3	16,67
		B. Biểu diễn chiêu sinh khi mới thành lập, sau đó treo băng rôn chiêu sinh trước CLB.	9	50
		C. Biểu diễn chiêu sinh khi mới thành lập, sau đó võ sinh tự đến đăng ký.	5	27,78
		D. Chỉ treo băng rôn.	1	5,56
4	CLB của bạn phối hợp với cơ quan nào để hoạt động?	A. Hội Vovinam Đà Nẵng. Trung tâm văn hóa – thể thao Quận, Huyện.	4	22,22
		B. Hội Vovinam Đà Nẵng. Trung tâm văn hóa – thể thao Quận, Huyện. Trường học	12	66,67
		C. Hội Vovinam Đà Nẵng . Ban văn hóa - thể thao Phường, Xã. Trung tâm văn hóa – thể thao Quận, Huyện	2	11,11
5	Độ tuổi của đa số Môn sinh của CLB bạn?	A. 6-10 tuổi	5	27,78
		B. 11-14 tuổi	8	44,44
		C. 15-17 tuổi	0	0
		D. Từ 18 trở lên	5	27,78
6	Trước giờ lên lớp, công việc chuẩn bị của bạn là gì?	A. Chuẩn bị sơ nội dung dạy trong đầu theo kinh nghiệm, không có giáo án	12	66,67
		B. Soạn giáo án căn cứ nhiệm vụ của chu kỳ giảng dạy	6	33,33
		C. Lên lớp theo cảm hứng vì đây chỉ là dạy phong trào.	0	0
7	Chương trình giảng dạy của bạn có theo một sự thống nhất nào không?	A. Theo chương trình Liên đoàn Vovinam Việt nam.	15	83,33
		B. Thống nhất chương trình khi thi, còn tập thì không.	3	16,67
		C. Không theo sự thống nhất nào	0	0
8.	Theo bạn những lý do nào thu hút Môn sinh câu lạc bộ bạn tập luyện thường xuyên, lâu dài.	A. Đến CLB để giải trí sau giờ học căng thẳng trên lớp.	5	27,78
		B. Chương trình tập luyện phong phú, HLV quan tâm chu đáo tới môn sinh.	11	61,11
		C. Lý do khác	2	11,11

9	Thời điểm Môn sinh nghỉ nhiều nhất	A. Tháng 9	13	72,22
		B. Tháng 7	5	27,78
		C. Tháng 11	0	0
		D. Các tháng khác	0	0
10	Bạn có tìm hiểu vì sao Môn sinh của CLB nghỉ tập không?	A. Có	18	100
		B. Không	0	0
		C. Chỉ tìm hiểu những Môn sinh có triển vọng.	0	0
11	Chu kỳ tập của CLB bạn là bao lâu?	A. 3 tháng	18	100
		B. 6 tháng	0	0
		C. 12 tháng	0	0
		D. Không có chu kỳ, chỉ tập chung chung	0	0
12	Sau một chu kỳ CLB bạn có tổ chức kiểm tra đánh giá không	A. Có	18	100
		B. Không	0	0
13	Ngoài học phí, CLB bạn có khoản thu nào khác không?	A. Có	18	100
		B. Không	0	0
14	Số lượng Môn sinh thường xuyên tập luyện chiếm bao nhiêu % tổng số Môn sinh của CLB?	A. Trên 85%	6	33,33
		B. Trên 70 – 85 %	12	67,67
		C. 50 – 70%	0	0
		D. Dưới 50	0	0

Về mặt tổ chức quản lý đảm bảo hoạt động Hội, tuy nhiên, Hội cũng có khó khăn riêng. Vì Hội Vovinam là một tổ chức tự nguyện, hoạt động trên tinh thần tự giác chấp hành của các thành viên. Các thành viên Ban chấp hành hoạt động trong các ngành nghề khác nhau, trình độ học vấn khác nhau nên quan điểm, nhận thức về công việc cũng có không ít sự khác biệt.

Thực tế cho thấy Hội Vovinam Đà Nẵng chưa linh hoạt, chủ động trong việc phối hợp hoạt động, tổ chức các sự kiện Vovinam như tổ chức giải, biểu diễn, thi đấu...Chậm báo cáo tổng kết thường kỳ hàng năm, cũng như báo cáo phương hướng hoạt động của năm tiếp theo cho Sở VH – TT TPĐN.

Hội vovinam Đà Nẵng dưới sự quản lý của Phòng nghiệp vụ, Sở VH – TT TPĐN nhận được sự hướng dẫn cụ thể về các thủ tục pháp lý, phương hướng hoạt động bộ môn. Tuy nhiên, vẫn chưa có sự chủ động quan tâm sâu sắc đến thực trạng hoạt động của Hội Vovinam Đà Nẵng. Chưa có sự hỗ trợ về tài chính, cơ sở vật chất cho Hội hoạt động. Chứng tỏ giữa quản lý nhà nước và quản lý xã hội môn vovinam của Đà Nẵng còn tồn tại nhiều bất cập trong công tác tổ chức quản lý, phối hợp hoạt động.

2. Thực trạng đội ngũ HLV Vovinam TPĐN

Sau khi tiến hành phỏng vấn các HLV tại 18 CLB bằng hình thức tọa đàm. Kết quả số lượng

HLV là chủ nhiệm CLB có 15 người, quản lý 18 CLB. Có 48 HLV đăng cấp từ Hoàng đai nhất trở lên đảm nhiệm vai trò HLV phó, phụ tá huấn luyện hiện đang còn hoạt động thường xuyên tại 18 CLB kể trên. Kết quả trình bày ở bảng 1 sau:

Từ bảng 1 thu được: Trong số 48 VS/HLV đang huấn luyện vovinam có 6 HLV là thạc sĩ chiếm tỷ lệ 12,5%; 32 cử nhân chiếm tỷ lệ 66,67%; 10 HLV trình độ từ cao đẳng trở xuống chiếm tỷ lệ 20,83%. Đội ngũ HLV bên cạnh các HLV lâu năm, đang dần hình thành một thế hệ HLV trẻ có trình độ chuyên môn cao.

Về đăng cấp có 2 võ sư 6 đẳng chiếm tỷ lệ 4,17%; 3 võ sư 5 đẳng chiếm tỷ lệ 6,25%; 10 võ sư 4 đẳng chiếm tỷ lệ 20,83%; 8 HLV 3 đẳng chiếm tỷ lệ 16,67%; 25 HLV 2 đẳng chiếm tỷ lệ 52,08%. Có 56,25% HLV đã tham gia các lớp đào tạo và bồi dưỡng của Liên đoàn Vovinam. Các HLV còn lại chiếm tỷ lệ 43,75% cập nhật kiến thức mới thông qua các khóa tập huấn kỹ thuật – Trọng tài vovinam do Hội vovinam Đà Nẵng tổ chức.

Như vậy, thông qua đánh giá đội ngũ HLV vovinam TPĐN cho thấy đây là đội ngũ có trình độ chuyên môn cao đều đã được thông qua các lớp đào tạo, có trình độ học vấn tốt chiếm gần 80% từ đại học trở lên, có tuổi đời khá phù hợp để phát triển môn Võ trước mắt và lâu dài để đảm bảo tốt hoạt động các CLB.

3. Thực trạng cơ sở vật chất, huấn luyện và tổ chức lớp tại các Câu lạc bộ Vovinam trên địa bàn TPĐN

Từ kết quả ở bảng 2 cho ta thấy: Về cơ sở vật chất 100% CLB có dụng cụ hỗ trợ và bảo hộ đối kháng; 16/18 CLB thiếu dụng cụ hỗ trợ tập thể lực, các CLB chưa chú trọng nhiều đến việc trang bị dụng cụ hỗ trợ tập thể lực; Binh khí tập luyện cũ, chưa đạt tiêu chuẩn; 17/18 CLB có mái che, chất lượng khá. CLB Trung tâm VHTT Quận Thanh Khê, do sân trong nhà phục vụ môn cầu lông nên trời mưa CLB vovinam không chuyển vào trong tập được.

Từ kết quả ở bảng 3 cho ta thấy: Các CLB sinh hoạt 3 buổi một tuần. Có 83,33% CLB sinh hoạt trong khung giờ 18h00 - 19h30. Với thời lượng tập luyện dài như vậy cần có các bài tập phong phú, nội dung sinh hoạt mới và hấp dẫn để thu hút võ sinh thường xuyên duy trì sinh hoạt.

Công tác chiêu sinh của các CLB phổ biến theo hình thức biểu diễn chiêu sinh khi mới thành lập, sau đó treo băng rôn chiêu sinh trước CLB (50%). Có 66,67% Các chủ nhiệm CLB phối hợp với Hội Vovinam Đà Nẵng; Trung tâm văn hóa – thể thao Quận, Huyện; Trường học để hoạt động. Độ tuổi của đa số Môn sinh của CLB chủ yếu từ 11- 14 tuổi (44,44%). Điều này có thể lý giải vì theo xu thế xã hội hiện đại, ngoài học tập, nhu cầu rèn luyện sức khỏe cho các em vẫn được các bậc phụ huynh quan tâm. Mặc khác, ở độ tuổi này áp lực học tập chưa quá lớn nên có thời gian để tham gia tập luyện.

Chương trình tập luyện tại CLB được HLV chuẩn bị theo kinh nghiệm, không có giáo án. Trước giờ lên lớp, 66,67% HLV chuẩn bị sơ nội dung dạy trong đầu theo kinh nghiệm, không có giáo án; có 33,33 % HLV soạn giáo án căn cứ nhiệm vụ của chu kỳ giảng dạy. Đa số HLV trưởng còn dạy theo kinh nghiệm cũ. Chương trình giảng dạy theo chương trình Liên đoàn Vovinam Việt Nam 83,33%, còn lại chỉ thống nhất kỹ thuật khi đi thi.

Chu kỳ tập luyện là 3 tháng. Theo quy định thời gian thi thăng cấp của môn vovinam do Liên đoàn vovinam quy định: Đối với 2 cấp thi đầu tiên của trình độ sơ đẳng (lam đai đậm, Lam đai I) mỗi cấp 3 tháng, phù hợp với chu kỳ tập luyện 3 tháng. Trong 3 kỳ thi thăng cấp tiếp theo: Lam đai II, III, Hoàng đai tron. Mỗi cấp là 6 tháng. Cấp Trung đẳng, Cao đẳng thời gian tập mỗi cấp đại từ 2 đến 6 năm. Sau một chu kỳ, CLB có tổ chức kiểm tra đánh giá bằng hình thức kiểm tra tại CLB và kiểm tra thăng đai trong các đợt thi tập trung của Hội vovinam Đà Nẵng.

Số lượng môn sinh thường xuyên duy trì tập luyện so với tổng số môn sinh của CLB chủ yếu trên 70 – 85%. Thời điểm Môn sinh nghỉ nhiều nhất là tháng 7 đối với các trường Cao đẳng, Đại học và tháng 9 đối với Học sinh cấp 1,2,3.

Ngoài học phí, các CLB còn có các khoản thu phụ khác để lấy kinh phí duy trì và phát triển hoạt động. Các CLB chưa kết hợp được các nguồn lực xã hội hóa: Phụ huynh môn sinh, các tổ chức, cá nhân...để tạo điều kiện cơ sở vật chất thuận lợi hơn cho CLB hoạt động.

3. KẾT LUẬN

- Hoạt động của các CLB Vovinam vẫn chưa được hiệu quả tích cực do quản lý nhà nước và quản lý xã hội môn vovinam của TP Đà Nẵng còn tồn tại nhiều bất cập trong công tác tổ chức quản lý, phối hợp hoạt động.

- Thực trạng cơ sở vật chất tập luyện vẫn còn tồn tại một số hạn chế, nhiều CLB chưa chú trọng nhiều đến việc trang bị dụng cụ hỗ trợ tập thể lực; Binh khí tập luyện cũ, chưa đạt tiêu chuẩn.

- Chương trình tập luyện tại CLB chưa đảm bảo tính khoa học, phần nhiều HLV chuẩn bị theo kinh nghiệm, không có giáo án, đa số HLV trưởng còn dạy theo kinh nghiệm cũ mà không tuân thủ chương trình giảng dạy của Liên đoàn vovinam quy định.

- Công tác truyền thông để chiêu sinh học viên chưa đa dạng, các CLB chưa phát huy được sức mạnh xã hội hóa trong tổ chức hoạt động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Quốc Ân (Chủ biên) (2008), *Giáo trình Vovinam – Việt võ đạo tập 1*. Nxb TĐTT, Hà Nội.
2. Lê Quốc Ân (Chủ biên) (2012), *Giáo trình Vovinam – Việt võ đạo tập 2*. Nxb TĐTT, Hà Nội.
3. Phạm Đình Bầm (2005), *Một số vấn đề cơ bản về quản lý TĐTT - Tài liệu chuyên khảo dành cho học viên Cao học TĐTT*. Nxb TĐTT, Hà Nội.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), Quyết định số 4267/BGDĐT-CTHSSinh viên của Bộ giáo dục ngày 21 tháng 7 năm 2010 về việc “*Phát triển phong trào tập luyện môn Vovinam – Việt võ đạo trong nhà trường*”.
5. Nguyễn Duy Chức (2015), “*Nghiên cứu, đánh giá trình độ thể lực của đội tuyển Vovinam Quốc gia Việt Nam sau một năm tập luyện*”. Luận văn thạc sĩ giáo dục học, Đại học TĐTT TPHCM
6. Lê Văn Dâu (2015), “*Nghiên cứu xây dựng chương trình giảng dạy cơ bản môn võ Vovinam vào giờ thể dục tự chọn và ngoại khóa cho sinh viên trường đại học Giao thông Vận tải – Cơ sở II*”. Luận văn thạc sĩ giáo dục học, Đại học TĐTT TPHCM
7. Hà Thanh Thế (2015), “*Nghiên cứu trình độ tập luyện của đội tuyển Vovinam tỉnh Bình Dương trong năm 2014 – 2015*”. Luận văn thạc sĩ giáo dục học, Đại học TĐTT TPHCM
8. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*. Nxb TĐTT, Hà Nội.

NGUỒN BÀI BÁO: Luận văn thạc sĩ Giáo dục học của Phạm Hữu Thật: “*Nghiên cứu xây dựng mô hình CLB Vovinam trong một số Trường Trung học cơ sở trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng*”. Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, Trường đại học TĐTT Đà Nẵng, năm 2019.